TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2026/HSST
Ngày: 29/05/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Lê Hương Giang**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hành.

2. Ông Nguyễn Đức Trọng.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Từ Ngọc Thúy** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên: **Ông Nguyễn Văn Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2026/HSST ngày 20 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN S, sinh ngày 10/01/1988; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố số C, phường Y, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ dân phố số C, phường Y, thành phố Hà Nội; Căn cước số: 001088010147; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Xuân T và con bà Lê Thị M, vợ: Nguyễn Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2025 đến ngày 25/11/2025 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1991. (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ **Bà Bùi Thị Q**, sinh năm 1949.

+ **Chị Phạm Thị T1**, sinh năm 1989.

+ **Cháu Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 2016.

+ **Cháu Nguyễn Việt K**, sinh năm 2022.

(Người đại diện theo pháp luật của cháu V, cháu K: Chị Phạm Thị T1)

Cùng trú tại: Làng A, xã K, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Q, chị T1: **Anh Nguyễn Văn S1,** sinh năm 1986. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Làng A, xã K, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Anh Lý Kiềm K1**, sinh năm 1994. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân S ở Tổ dân phố số C, phường Y, TP Hà Nội, S là chủ chiếc ô tô tải BKS: 29K-171.96 và có Giấy phép lái xe ô tô hợp lệ do Sở Giao thông thành phố H cấp. Hàng ngày, S điều khiển chiếc xe ô tô trên chở nguyên vật liệu cho những người có nhu cầu.

Khoảng 11 giờ ngày 15/11/2025, Nguyễn Xuân S điều khiển chiếc xe ô tô trên đi từ cây xăng T2 thuộc xã T, thành phố Hà Nội đến Cảng H chở cát. Khi đến đường Q, S cho xe chạy theo hướng Ninh Bình đi nội thành Hà Nội. Đến khoảng 11 giờ 37 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô BKS: 29K-171.96 đi đến Km 192+460 Quốc Lộ A (chỗ đèn xanh đèn đỏ - ngã ba Ga T) thuộc địa phận xã T, thành phố Hà Nội, nên S điều khiển xe đi chậm lại. Lúc này, đèn tín hiệu báo màu đỏ, nhưng các phương tiện vẫn được rẽ phải nên S bật đèn xi nhan để tiếp tục di chuyển rồi sẽ rẽ phải, xe đi với vận tốc 16km/h, đúng phần đường quy định. Cùng lúc, anh Nguyễn Văn Đ (Sinh năm: 1991; HKTT: Làng A, xã K, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển mô tô BKS: 36K5-057.36 chở phía sau là anh Lý Kiềm K1 (Sinh năm: 1994; HKTT: thôn L, xã V, tỉnh Cao Bằng) đi cùng chiều phía bên phải xe ô tô của S, rồi vượt lên phía trước cùng chiều bên trái phía đầu xe ô tô của S. Do S không chú ý quan sát, không nhìn thấy anh Đ đang điều khiển xe mô tô phía trước cùng chiều, nên S tiếp tục điều khiển xe ô tô đi lên phía trước để chuyển hướng và đầu xe phía trước bên trái xe ô tô Sinh điều khiển đã đâm vào phần đuôi xe mô tô của anh Đ gây tai nạn. Khi S nghe tiếng "kịch" một cái thì S mới biết xe ô tô do S điều khiển đã va chạm với xe mô tô của anh Đ, nên đạp phanh dừng xe lại. Khi S xuống xe thì phát hiện thấy xe mô tô BKS: 36K5-057.36 đổ ở bên trái xe ô tô; anh Lý Kiềm K1 nằm bất động ở trong gầm xe; còn anh Nguyễn Văn Đ nằm bất động ở khu vực giữa hàng bánh trước và bánh sau bên trái. Sau vụ tai nạn xảy ra, Nguyễn Xuân S đã đến Cơ quan Công an để trình báo, đầu thú sự việc gây ra vụ tai nạn giao thông.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn Đ tử vong tại chỗ. Anh Lý Kiềm K1 bị thương tích xây sát nhẹ đau đầu gối bên trái, bàn chân phải, phải đi cấp cứu, 02 xe hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

1. Hiện trường chung: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn vào hồi 13h37 ngày 15/11/2025 tại Km 192+460 QL1A, xã T, thành phố Hà Nội. Tình trạng hiện trường: Hiện trường không còn nguyên vẹn, 01 nạn nhân được đưa đi cấp cứu 01 nạn nhân tử vong tại hiện trường.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nằm trên tuyến đường QL1A và tại ngã ba ga T. Đường là đường hai chiều được rải nhựa nhẵn bằng phẳng và không bị che khuất tầm nhìn. Tại vị trí xảy ra tai nạn có vạch sơn kẻ vàng (vạch liền) phân chia giữa hai chiều đường và có vạch sơn báo hiệu dành cho người đi bộ qua đường. Tại vỉa hè tiếp giáp lề đường phải hướng Ninh Bình đi Hà Nội có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, tiếp giáp với vị trí xảy ra tai nạn có hệ thống đèn tín hiệu giao ở trạng thái hoạt động bình thường. Khu vực xảy ra tai nạn có lối rẽ đi ra đường TL247 (đi Hồ N). Đo mặt đường tại vị trí xảy ra tai nạn có chiều rộng mặt đường là: 11,60m.

Qua rà soát, Cơ quan điều tra thu giữ: 02 file video trong USB ghi lại nội dung sự việc tai nạn nêu trên.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật và dấu vết:

- Số 1 - Vết 1: Ký hiệu cụm vết mài trượt đứt quãng.
- Số 2: Ký hiệu xe ô tô BKS: 29K-171.96
- Số 3: Ký hiệu xe mô tô BKS: 86K5-057.36
- Số D - Vết 4: Cụm vết mài trượt.
- Số 5: Ký hiệu tử thi.
- Số F - Vết 6: Ký hiệu tổ chức cơ thể và chất màu nâu đỏ.
- Số G- Vết 7: Ký hiệu mảnh nhựa vỡ màu vàng đen và máy hàn.

3. Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn nơi xảy ra tai nạn:

- Tại lề đường trái hướng Ninh Bình đi Hà Nội có cột mốc H4/192 được xác định là điểm mốc.
- Các số đo trong biên bản được đo đến mép đường trái hướng Ninh Bình đi Hà Nội và được xác định làm mép chuẩn.

4. Mô tả vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật và dấu vết:

- Số 1 - Vết 1: Là cụm vết mài trượt đứt quãng trên mặt đường, vết có diện: 2,28m x 0,24m x 0,001m. Chiều hướng vết từ Ninh Bình đi Hà Nội. Đo đầu vết hướng Ninh Bình đến mép chuẩn là: 6,70m. Cuối vết 1 hướng Hà Nội nằm tại đầu bàn để chân trước bên phải xe mô tô BKS: 36K5-057.36, đo cuối vết 1 đến mép chuẩn là: 6,06m.
- Số 2: Là xe ô tô BKS: 29K- 171.96 sau tai nạn đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đi Hà Nội, đuôi xe quay hướng đi Ninh Bình. Phần đầu xe nằm tiếp giáp với vạch sơn báo hiệu nơi có người đi bộ qua đường. Đo tâm đầu hình chiếu trục

trước bên trái xe ô tô đến mép chuẩn là: 7,02m. Đo tâm đầu hình chiếu trục sau bên trái xe ô tô đến mép chuẩn là: 6,95m, đo đến đầu vết 1 hướng Ninh Bình là: 0,40m.

Trên xe có lắp đầy đủ 02 gương chiếu hậu hai bên và 01 gương cầu lồi góc bên phải phía trước xe tầm nhìn phản chiếu thấy rõ các phương tiện di chuyển hai bên xe và khu vực phía trước đầu xe, không bị che khuất.

- Số 3: Là xe mô tô BKS: 36K5 - 057.36 sau tai nạn nằm đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng mép đường chuẩn, đuôi xe quay hướng mép đường phải hướng Ninh Bình đi Hà Nội. Đo tâm đầu hình chiếu trục trước xe mô tô đến mép chuẩn là: 5,34m; Đo tâm đầu hình chiếu trục sau xe mô tô đến mép chuẩn là: 6,60m, đo đến tâm đầu hình chiếu trục sau bên trái xe ô tô là: 1,98m.

- Số 4 - Vết 4: Là cụm vết mài trượt trên mặt đường, vết có diện: 2,50m x 0,23m. Toàn bộ vết 4 nằm tại phía dưới bên trái gầm xe ô tô và phía sau của mặt lăn bánh lốp thuộc hàng lốp thứ hai bên trái xe ô tô. Vết có chiều hướng Ninh Bình đi Hà Nội. Đo tâm đầu vết 4 hướng Ninh Bình đến mép chuẩn là: 7,14m. Cuối vết nằm tại mặt lăn bánh lốp hàng lốp thứ hai bên trái xe ô tô. Đo cuối vết 4 đến mép chuẩn là: 7,15m. Đo tâm đầu vết 4 đến tâm hình chiếu trục sau xe mô tô là: 0,70m.

- Số 5: Là tử thi. Sau tai nạn tử thi nằm úp trên mặt đường phía mép ngoài bên trái và giữa hàng lốp thứ nhất và hàng lốp thứ hai bên trái của xe ô tô. Đầu tử thi đội mũ bảo hiểm màu đen mặc áo dài tay tối màu, bên ngoài mặc áo bảo hộ màu cam, mặc quần dài tối màu đi giầy màu trắng kẻ viền xanh đen. Đầu tử thi quay hướng đi Hà Nội. Đo tâm đỉnh đầu tử thi đến mép chuẩn là: 7m. Đo đầu mũi giày của bàn chân trái tử thi đến mép chuẩn là: 6,43m, đo đến tâm đầu vết 4 hướng Ninh Bình là: 2,80m.

- Số F - Vết 6: Là tổ chức cơ thể và chất màu nâu đỏ có diện: 4,60m x 1,70m. Đo tâm vết 6 đến mép chuẩn là: 7,80m, đo đến tâm hình chiếu trục trước bên trái xe ô tô là: 1,60m.

- Số G - Vết 7: Là mảnh nhựa vỡ màu vàng đen và máy hàn nằm toàn bộ phía dưới gầm xe ô tô đánh dấu số 2. Vết có diện: 0,90m x 0,80m. Đo tâm vết 8 đến mép chuẩn là: 7,46m, đo đến tâm đầu hình chiếu trục sau xe mô tô đánh dấu số 3 là: 1,20m.

- Đo từ điểm mốc H4/192 đo vuông góc từ hướng Hà Nội đi về hướng Ninh Bình đến tâm đầu hình chiếu trực trước bên trái xe ô tô là: 6,60m.

Ngày 04/12/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định số E3578 giám định dấu va chạm 02 phương tiện.

Tại Bản Kết luận giám định số 8789/KL-KTHS ngày 23/12/2025 của Phòng K2 - Công an thành phố H, kết luận:

"Dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết trên 02 phương tiện:

1. Dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) trên diện (8,5x13)cm ở mặt ngoài bên trái ba đờ sốc trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 29K-171.96, chiều hướng lần lượt từ trước ra sau, từ phải sang trái, từ trên xuống dưới (Ảnh A3=>A6 – Bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn màu trắng, xước bung nhựa, xước kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) trên diện (8,5x2,5) cm ở mặt ngoài phía sau tay nâng, ốp đèn hậu, ốp đuôi xe mô tô biển kiểm soát: 36K5-057.36, chiều hướng lần lượt từ sau ra trước, từ trái sang phải, từ dưới lên trên (Ảnh B3=> B6 - Bản ảnh giám định).

2. Dấu vết trượt xước nhựa, cao su, kim loại ở mặt ngoài bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 36K5-057.36 (cánh yếm, để chân trước, chắn bùn bánh trước, đầu tay phanh), chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh B7=>B10 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra".

Ngày 15/11/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y số E2946 đối với nạn nhân Nguyễn Văn Đ. *Tại Bản kết luận giám định tử thi số 8571/KLGĐTT-KTHS ngày 15/12/2025 của Phòng K2 - Công an thành phố H, kết luận:*

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Trên cơ thể có các vết sây sát da, rách da, tụ máu.

+ Xương hộp sọ bị vỡ. Tổ chức não dập nát, thoát ra ngoài.

- Kết luận giám định hóa pháp: Trong mẫu máu nạn nhân không tìm thấy E và các chất ma túy nêu trên.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng.

- Thương tích trên nạn nhân hình thành do va đập với vật tày gây nên."

Ngày 04/12/2025, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định số E3580 đối với thương tích của anh Lý Kiềm K1, nhưng K1 đã từ chối giám định thương tích vì cho rằng K1 bị thương tích nhẹ, hiện sức khỏe đã bình phục. Cơ quan điều tra ra Quyết định dẫn giải số E3581 nhưng anh Lý Kiềm K1 vẫn kiên quyết từ chối.

Ngày 10/12/2025, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định số E3579 đối với 02 file video trong USB thu giữ. Tại *Bản kết luận giám định số 2140/KL-KTHS ngày 05/3/2026 của Phòng K2 - Công an thành phố H, kết luận*: "Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video (ký hiệu A1, A2) gửi giám định"

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của S phù hợp với tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được. Nguyên nhân: xảy ra tai nạn là do lỗi của Nguyễn Xuân S

điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền phía trước, vi phạm quy định tại khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ.

* Về xử lý tang vật đã tạm giữ:

Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe ô tô BKS: 29K- 171.96 là của Nguyễn Xuân S, nên ngày 19/12/2025 Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe và các giấy tờ liên quan cho Nguyễn Xuân S.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36K5-057.36, quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu chiếc xe, xe hư hỏng nhẹ, chị Phạm Thị T1 (vợ anh Đ) cùng gia đình không yêu cầu định giá tài sản, nên ngày 19/12/2025, Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe và các giấy tờ liên quan trên cho chị T1, chị T1 đã nhận lại tài sản, giấy tờ và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 010092001858 mang tên Nguyễn Xuân S đang lưu kèm theo hồ sơ vụ án, cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 file video lưu trong USB là tài liệu chứng cứ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Xuân S đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại anh Nguyễn Văn Đ số tiền 310.000.000 đồng, tự nguyện bồi thường cho anh Lý Kiềm K1 số tiền 40.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSKV11 ngày 17 tháng 04 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố Nguyễn Xuân S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Xuân S từ 18 đến 22 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 36 đến 44 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 010092001858 mang tên Nguyễn Xuân S.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 USB lưu trữ các file video, tài liệu là chứng cứ của vụ án.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Xuân S đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại anh Nguyễn Văn Đ số tiền 310.000.000 đồng, tự nguyện bồi thường cho anh Lý Kiềm K1 số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình anh Đ và anh K1 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì nên không xét.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Xuân S giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Khoảng 11 giờ 37 phút ngày 15/11/2025, Nguyễn Xuân S điều khiển xe ô tô BKS: 29K-171.96 đi trên đường Q hướng Ninh Bình đi Hà Nội, khi đến đoạn Km192+460 tại ngã ba Ga T thuộc địa phận xã T, thành phố Hà Nội thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 36K5-057.36 do anh Nguyễn Văn Đ điều khiển chở sau là anh Lý Kiềm K1 đi phía trước cùng chiều phía bên trái đầu xe ô tô của S. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi của Nguyễn Xuân S điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn Đ tử vong tại chỗ, anh Lý Kiềm K1 thương tích nhẹ phải đi cấp cứu, 02 xe nêu trên hư hỏng nhẹ.

Đối chiếu quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội mà còn xâm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác, gây ra những mất mát không thể bù đắp cho gia đình người bị hại. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm an toàn giao thông công cộng, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Tuy nhiên, để giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, chăm sóc gia đình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Xuân S đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại anh Nguyễn Văn Đ số tiền 310.000.000 đồng, tự nguyện bồi thường cho anh Lý Kiềm K1 số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình anh Đ và anh K1 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 010092001858 mang tên Nguyễn Xuân S.

- Đối với 01 USB lưu trữ các file video, tài liệu là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 29K- 171.96, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của Nguyễn Xuân S nên ngày 19/12/2025 Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe và các giấy tờ liên quan cho Nguyễn Xuân S. Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36K5-057.36, quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu chiếc xe, xe hư hỏng nhẹ, chị Phạm Thị T1 (vợ anh Đ) cùng gia đình không yêu cầu định giá tài sản, nên ngày 19/12/2025, Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe và các giấy tờ liên quan trên cho chị T1, chị T1 đã nhận lại tài sản, giấy tờ và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Xuân S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt: Nguyễn Xuân S 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/05/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân S cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 010092001858 mang tên Nguyễn Xuân S.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 USB lưu trữ các file video, tài liệu là chứng cứ của vụ án.

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận
- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội ;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Lê Hương Giang